

Áp dụng hiệu quả tư duy phản biện trong dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho học viên sau đại học tại Học viện Lục quân

Trà Thị Thoa, Trần Lê Thúy Hằng*

* Khoa Tin học Ngoại ngữ, Học viện Lục Quân

Received: 18/6/2023; Accepted: 23/6/2023; Published: 19/9/2023

Abstract: The study aims to find out whether applying critical thinking can improve the students' abilities in speaking skills, and to find out whether this method can enhance learners' English competence. With the attempts to bridge the gap between theories and instructional practices through the design and implementation of a content-based Navigate B1 book, two groups of post graduate students participated in the study. A12 topic-unit syllabus, including the subject areas of language arts, science, and social studies, was designed and implemented. Data were collected via a teacher-constructed language proficiency test and an introspective interview. The findings revealed significant gains in the students' English language proficiency test scores. A questionnaire was also given to the learners which assessed their attitudes toward learning speaking by applying critical thinking. Based on the findings of the study, it revealed that learners of the critical thinking oriented class had a fairly effective tendency and positive performance toward speaking learning process, greater than what was observed in the group with traditional teaching methods.

Keywords: Critical thinking, English competence, learners, speaking skills.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tiếng Anh là cầu nối quan trọng để mở cánh cửa ra thế giới trên con đường hội nhập của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Hiện nay, theo quy định về chuẩn đầu ra của Bộ Giáo dục - Đào tạo “Đối với các cơ sở giáo dục đại học không chuyên ngữ, chương trình đào tạo mới phải có mức kiến thức đạt trình độ tối thiểu là bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ sau khóa tốt nghiệp”. Căn cứ theo quy định này, học viện đã ban hành quy chế số 1994/QĐ- HV ngày 30/9/2021, theo đó năng lực ngoại ngữ của học viên đào tạo Sau đại học tại Học viện Lục quân sẽ phải đạt trình độ bậc 4 tiếng Anh theo chuẩn đầu ra theo thang đánh giá 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Tuy nhiên, khả năng phản xạ và tư duy phản biện của học viên vẫn còn hạn chế trong việc phân tích ngữ cảnh để có thể đạt chuẩn trong kỹ năng nói. Mặc dù chương trình giảng dạy đã được bổ sung thêm nhiều bài tập củng cố để rèn luyện kỹ năng nghe, nói nhưng khả năng giao tiếp tiếng Anh của học viên trong môi trường quân đội vẫn là một trở ngại. Bên cạnh các yếu tố như phát âm, ngữ điệu, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng, học viên vẫn chưa biết cách tư duy hay xây dựng lập trường cũng như phát triển ý tưởng khi nói tiếng Anh. Rèn luyện tư duy phản biện là một trong những phương pháp tiềm năng giúp người học tiếng Anh phản ứng nhanh và giao tiếp hiệu quả hơn. Tư duy phản biện được xem như một công cụ hữu ích trong hội thoại và giao

tiếp hàng ngày, đặc biệt là trong quá trình dạy và học kỹ năng nói tiếng Anh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm Tư duy phản biện

Tư duy phản biện là một thuật ngữ khoa học, được xây dựng trên nền tảng đầu tiên bởi Socrates - một triết gia người Hy Lạp cách đây khoảng 2500 năm. Tuy nhiên, từ thế kỷ 20 khái niệm này mới chỉ được đưa vào chương trình phổ cập trong những năm gần đây như một kỹ năng mềm cần thiết hỗ trợ người học phát triển tư duy, phân tích, phán đoán và giải quyết tình huống. (Paul, Edler & Bartell, 1997).

Tư duy phản biện là quá trình tự chủ động và khéo léo trong việc hình thành khái niệm, áp dụng, phân tích, tổng hợp và/ hoặc đánh giá thông tin thu thập hoặc được tạo ra từ quan sát, kinh nghiệm, suy ngẫm, lý luận hoặc giao tiếp, như một hướng dẫn cho niềm tin và hoạt động. Nó dựa trên các giá trị trí tuệ phổ quát giúp phân chia chủ đề vượt trội theo tiêu chí: rõ ràng, chính xác, đúng đắn, nhất quán, mối quan hệ, bằng chứng xác thực, lý do chính đáng, chiều sâu, chiều rộng và đảm bảo tính công bằng (Scriven & Richard, 1987). Tóm lại, tư duy phản biện là phương thức tư duy - về bất kỳ chủ đề, nội dung hoặc vấn đề nào - trong đó người suy nghĩ cải thiện chất lượng tư duy của mình bằng cách khéo léo đảm nhận các cấu trúc vốn có trong tư duy và áp đặt các tiêu chuẩn trí tuệ lên ý nghĩ của mình (Cộng đồng Tư duy Phản biện, 2002).

Đã có rất nhiều học giả, sách và bài báo đánh giá tư duy phản biện theo nhiều cách khác nhau. Khái niệm tư duy phản biện phổ biến nhất, được Đại học Stanford công nhận (2018), được định nghĩa bởi triết gia người Mỹ John Dewey có nội dung như sau: “Một phương pháp phân tích yêu cầu sự linh hoạt, bền bỉ và cẩn thận đối với tất cả mọi quyết định, lập luận được dẫn ra từ kiến thức, luận điểm bổ sung vào và các kết luận về xu hướng dành cho vấn đề đó.”

Theo trang báo điện tử formyoursoul.com, tư duy phản biện là sự kết hợp giữa tư duy độc lập và tư duy phản xạ. Tư duy phản biện đòi hỏi người học phối hợp nhuần nhuyễn giữa trình độ hiểu biết xã hội, kinh nghiệm sống với tư duy độc lập, tự chủ và trí nhớ tốt. Việc rèn luyện tư duy phản biện không phải một sớm một chiều mà cần một quá trình rèn luyện lâu dài để biến tư duy phản biện thành cơ chế tự phản xạ của não bộ.

Những người có tư duy phản biện tốt sẽ có lập trường vững vàng, tạo ra hướng đi riêng và cải thiện kỹ năng giao tiếp cũng như tiềm năng học một ngôn ngữ khác. Tư duy phản biện không chỉ giúp người dùng xây dựng hệ thống điểm chốt chẽ mỗi khi giao tiếp mà còn tạo nền tảng vững chắc cho học tập và làm việc.

2.2. Kỹ năng nói

Tiếng Anh là ngôn ngữ toàn cầu, được sử dụng như một cầu nối trong tất cả các lĩnh vực của công việc cũng như đời sống. Chính vì sự thông dụng đó mà tiếng Anh đã được đưa vào chương trình chính khóa của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam. Trong bốn kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc và viết), về mặt trực giác, kỹ năng nói được đánh giá là quan trọng nhất. Những người biết một ngôn ngữ được gọi là “người nói ngôn ngữ đó”, nếu quá trình học ngoại ngữ bao gồm nhiều kỹ năng khác nhau thì hầu hết những người học ngoại ngữ chủ yếu quan tâm đến việc học nói và coi điều này có tầm quan trọng thiết yếu đối với toàn bộ quá trình học tập. (Thornberry, 2002, tr.48). McDonough và Shaw (1993, tr.172) chỉ ra rằng kỹ năng nói được coi là một kỹ năng quan trọng trong việc học ngoại ngữ thứ hai hoặc ngoại ngữ của hầu hết những người học ngoại ngữ, và sự thành công của người học trong học tập một ngôn ngữ được đo lường dựa trên thành tích của họ trong giao tiếp bằng miệng.

2.3. Mối quan hệ giữa tư duy phản biện và kỹ năng nói

Al- Sibai (2004, p.3) nhận xét rằng “Chúng ta đang sống ở thời điểm mà khả năng nói tiếng Anh

trôi chảy đã trở thành điều bắt buộc, đặc biệt là những người muốn thăng tiến trong một số lĩnh vực cần nỗ lực của con người”

Ở cấp đại học, kỹ năng tư duy phản biện là những khả năng cần thiết trong việc sử dụng các công cụ trí tuệ để đánh giá tư duy phù hợp. Kỹ năng tư duy phản biện đóng vai trò quan trọng không chỉ đối với thành tích học tập của người học mà còn trong cuộc sống năng động của lực lượng lao động sau khi tốt nghiệp. Nhiều nghiên cứu đã được hoàn thành để điều tra mối quan hệ giữa tư duy phản biện và kỹ năng nói. Malmir & Shoorcheh (2012) phát hiện ra rằng “Chiến lược tư duy phản biện giúp người học trở thành người tham gia tích cực vào quá trình tương tác bằng cách lắng nghe cẩn thận bài giảng của các học viên khác, bằng cách đánh giá những lời nói đó và bằng cách đưa ra quyết định tốt nhất về những gì cần nói để đáp lại với những gì đã được nói trong cuộc trò chuyện bằng các tương tác khác.”

2.4. Áp dụng hiệu quả tư duy phản biện trong dạy kỹ năng nói cho học viên sau đại học tại Học viện Lục quân

Bảng 2.1. Kết quả kiểm tra pre-post test của lớp không thực nghiệm

Value	Post-test	Pre-test	Post-test – Pre-test
$\sum X$	80.5	67	+13.5
Mean	5.36	4.46	+0.9

t-value	df	P
		one-tailed
5.51	14	<.0001

($\sum X$: Tổng trung bình; df: giá trị bậc tự do; Độ tin cậy và phương sai bằng nhau của hai mẫu.)

Rõ ràng có thể thấy rằng, trong bảng 2.1, có sự khác biệt đáng kể giữa pre-test và post-test của lớp không thực nghiệm. Trung bình của sự tiến bộ của học viên (sự khác biệt trung bình) là +0,9 (điểm trung bình của bài kiểm tra trước là 4,46 và của bài kiểm tra sau là 5,36). Ngoài ra, giá trị p nhỏ hơn 0,0001 one-tailed chỉ ra rằng có sự khác biệt đáng kể giữa cả hai phép thử và giá trị t là 5,51 > 1,96 đã được xác thực bởi giá trị p.

Như vậy, có thể chứng minh rằng hầu hết học sinh của lớp không thực nghiệm đều tiến bộ trong bài kiểm tra. Tuy nhiên, có khả năng lớp thực nghiệm đã làm bài kiểm tra tốt hơn nhiều so với lớp không thực nghiệm; thậm chí người thử nghiệm có kết quả học tập thấp hơn trong bài kiểm tra trước. Có thể thấy rõ điều này trong kết quả pre- test và post-test của lớp thực nghiệm và điểm chênh lệch của chúng.

Trong bảng 2.1, sự khác biệt của tổng trung bình ($\sum X$) là +33,5, cao hơn của lớp không thực nghiệm ($\sum X = +13,5$); kết quả là, sự khác biệt trung bình giữa bài kiểm tra trước và bài kiểm tra sau là +2,24 (điểm trung bình của pre-test là 4,36 và của post-test là 6,6). Hơn nữa, giá trị của p là 0,0001 one-tailed ($p < 0,05$), điều này chỉ ra rằng sự không giống nhau về dữ liệu đã không xảy ra một cách ngẫu nhiên. Ngoài ra, giá trị t là $10,27 > 1,96$, có thể rút lại rằng việc áp dụng tư duy phản biện có thể có nhiều tác động tích cực đến khả năng nói của học viên.

Bảng 2.2. Kết quả kiểm tra pre-post test của lớp thực nghiệm

Value	Post-test	Pre-test	Post-test – Pre-test
$\sum X$	99	65.5	+33.5
Mean	6.6	4.36	+2.24

t-value	df	P
		one-tailed
10.27	14	<0.0001

($\sum X$: Tổng trung bình; df: giá trị bậc tự do; Độ tin cậy và phương sai bằng nhau của hai mẫu.)

Trên thực tế, khi so sánh kết quả của cả hai bài kiểm tra của lớp không thực nghiệm và lớp thực nghiệm, hiệu quả của việc áp dụng tư duy phản biện trong dạy kỹ năng nói ở lớp thực nghiệm cao hơn nhiều so với lớp không thực nghiệm, điều này cho thấy rõ ràng trong bảng sau.

Bảng 2.3. So sánh kết quả của pre-test và post-test giữa lớp không thực nghiệm (N) và lớp thực nghiệm (E)

Mean Difference (MD)			T- value
Pre-test E - N	Post-test E - N	E - N	E - N
-0.1	+1.2333	+0.5666	+4.76

Như bảng 2.3 đã chỉ ra, sự khác biệt giữa kết quả của hai lớp là rõ ràng. Sự khác biệt trung bình ở bài kiểm tra của lớp thực nghiệm cao hơn nhiều so với lớp không thực nghiệm. Do đó, phát hiện đã chứng minh thực tế rằng việc sử dụng tư duy phản biện trong việc luyện kỹ năng nói ảnh hưởng đáng kể đến khả năng giao tiếp và kết quả bài kiểm tra nói của học viên.

Từ hình thức điều tra phỏng vấn, tất cả học sinh của ba nhóm (phát triển nhất, phát triển trung bình và kém phát triển nhất) đều tin rằng tư duy phản biện là công cụ hữu hiệu để học nói vì cách này thúc đẩy khả năng tư duy của người học. Trong bài học nói, người học cần giao tiếp, thảo luận và bày tỏ ý kiến của mình. Hơn nữa, tư duy phản biện sẽ giúp họ tìm ra cách riêng của mình về một vấn đề hoặc chủ đề hợp lý và rõ ràng. Tư duy phản biện cũng giúp người học lắng nghe, ghi chép, đặt câu hỏi và tôn trọng ý kiến của

người khác trong các cuộc thảo luận. Bằng phương pháp này, người học ghi nhớ được nhiều thông tin cụ thể, phát triển khả năng tập trung vào điểm chính của chủ đề cũng như nâng cao cách suy nghĩ tích cực và tự tin để người học thể hiện ý tưởng của mình trong các cuộc thảo luận trong giờ học nói.

3. Kết luận

Việc thực hiện các kỹ năng tư duy phản biện và ý nghĩa của nó trong giảng dạy tiếng Anh là điều cần làm để nâng cao năng lực tiếng Anh của học viên. Có thể kết luận rằng tư duy phản biện có ảnh hưởng sâu sắc đến kỹ năng nói tiếng Anh bằng cách hình thành dạng suy nghĩ và hệ thống, sau đó phân tích những suy nghĩ đó, tư duy phản biện sẽ cải thiện lời nói tốt hơn đồng thời thúc đẩy tư duy nhanh nhạy và linh hoạt. Vì vậy, nắm bắt tốt tư duy phản biện là chìa khóa để phát triển kỹ năng nói tích cực.

Tài liệu tham khảo

- Bộ giáo dục và Đào tạo, thông tư số 23/2021/TT- BDGDĐT về quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, 2021.
- D. L. Fried-Booth, *Project work (2nd ed.)*, Oxford University Press, New York, 2002.
- Al-Sibai, D.(2004). Promoting oral fluency of second language learners: Educational linguistics. Department of English. King Saud University.
- Dewey, J. (1910). *How We Think*, D. C Heath & Co Publishers: Chicago.
- Malmir, A., & Shoorcheh, S. (2012). An investigation of the impact of teaching critical thinking on Iranian EFL learners' speaking skill. *Journal of Language Teaching and Research*, 3(40), 608-617.
- McDonough, J. And Shaw, C. (1993), *Materials and methods in ELT*, Blackwell, Oxford.
- Paul, R., Elder, L., and Bartell, T. (1997). *California Teacher Preparation for Instruction in Critical Thinking: Research Finding and Recommendations*. Sacramento: California Commission on Teacher Credentialing.
- Scriven, M & Richard, P. (1987). A Statement for the 8th Annual International Conference on Critical Thinking and Education Reform, (Online), (<http://www.criticalthinking.org/University/cthistory.htm>), retrieved 13 June 2011.
- The Critical Thinking Community. 2002. *A Brief History of the Idea of Critical Thinking*, (Online), (<http://www.criticalthinking.org/University/cthistory.htm>), retrieved 14 June 2011.
- Thornberry, S. (2002), *How to teach speaking*, Longman, New York.